

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:101/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Nguyễn Ngọc Minh;
- 2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuý Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B** 26 tuổi

Địa chỉ: Thôn A- xã T- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Anh **Trần Văn Th** 36 tuổi

Địa chỉ: Thôn Ng- xã LĐ - huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24-7-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Trần Văn Th đã được Toà án giải quyết ly hôn năm 2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 71/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22-5-2019 của Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y về phần con chung hai bên đã thoả thuận thống nhất anh Trần Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Minh Ph sinh ngày 04-01-2013, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung... Trong thời gian qua chị thường xuyên gửi quần áo, sách vở, tiền học... cho con, tuy nhiên khi đến thăm anh Th cản trở, không cho chị đưa đón con, thậm chí còn định đánh chị. Nay chị

làm đơn đề nghị Toà án giải quyết thay đổi lại để chị trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Thị Minh Ph, chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm công nhân cho công ty BLV- VINA tại Hà Nội, thu nhập hàng tháng từ 10 triệu đến 12 triệu đồng. Nếu được quyền nuôi con chị sẽ đưa cháu Ph xuống Hà Nội cho cháu đi học; chị khẳng định đủ điều kiện để nuôi con.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th không có mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Trần Thị Minh Ph cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh Trần Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị B và anh Trần Văn Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Trần Văn Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị B và anh Trần Văn Th có một con chung là cháu Trần Thị Minh Ph sinh ngày 04-01-2013. Do mâu thuẫn vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị B, anh Th đã ly hôn. Về phần con chung, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 71/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y hai bên đã thỏa

thuận thống nhất anh Trần Văn Th trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Minh Ph, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung. Cho rằng anh Th không thực hiện đúng theo quyết định của Tòa án, không quan tâm đến con, ngăn cản chị đến thăm nom con nên chị làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi lại người trực tiếp nuôi con, giao cháu Trần Thị Minh Ph cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị thay đổi để chị được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Minh Ph và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, anh Trần Văn Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Ngòi Tàu- xã Liễu Đô- huyện L- tỉnh Y. Hiện tại anh Th ở nhà không có công việc gì ổn định; gia đình thuộc diện hộ nghèo. Cháu Ph ban ngày ở với ông bà nội, buổi tối mới về với bố. Quá trình giải quyết vụ án chị B cung cấp chứng cứ hiện tại đang làm việc cho Công ty BLV- VINA tại Hà Nội, thu nhập hàng tháng từ 10 triệu đến 12 triệu đồng. Nếu được quyền nuôi con chị sẽ đưa cháu Ph xuống Hà Nội cho cháu đi học. Như vậy, chị B có điều kiện nuôi con tốt hơn anh Th. Mặt khác cháu Trần Thị Minh Ph là con gái đang độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ; trong biên bản lấy lời khai cháu Ph cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do đó giao cháu Ph cho chị Nguyễn Thị B là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị B được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Trần Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; giao cháu Trần Thị Minh Ph sinh ngày 04-01-2013 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Anh Trần Văn Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị B được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0002436 ngày 25-7-2022.

3- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

4- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô